TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 19-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Minh

Ông Phạm Văn Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận A tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 250/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1979 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K2, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng (nay là Tổ dân phố K 2, phường A, quận A, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Quản lý về an toàn lao động Công ty TNHH đóng gói Liên Tỉ; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn Vớ và bà Trần Thị Thơ; có vợ là Đặng Thị Bích và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26 tháng 8 năm 2024; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 (đã chết);

Đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Trương Văn Hậu, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Lê Lác 2, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (nay là Tổ dân phố Lê Lác 2, phường An Hồng, quận Hồng Bàng, Hải Phòng), vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty TNHH đóng gói Liên Tỉ; địa chỉ trụ sở: Thôn Ngô Hùng, xã An Hồng, huyện An Dương, Hải Phòng; (nay là Tổ dân phố Ngô Hùng, phường An Hồng, quận Hồng Bàng, Hải Phòng); Đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị T – Giám đốc công ty, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH đóng gói Liên Tỉ (Công ty), có trụ sở tại thôn Ngô Hùng, xã An Hồng, huyện An Dương do Nguyễn Thị T làm Giám đốc. Ngày 06/12/2010, Công ty ký hợp đồng lao động với Nguyễn Văn B làm nhiệm vụ quản lý, phân công công việc, phụ trách việc tập huấn, đảm bảo an toàn lao động cho công nhân và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung công việc liên quan đến an toàn lao động của công nhân Công ty. Ngày 21/01/2021, Công ty nhập máy tái chế tạo mút xốp EPE nguồn gốc từ Trung Quốc để phục vụ sản xuất. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/3/2024, theo sự phân công của Bằng các chị Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Xuân, Nguyễn Thị Hoà đều trú tại xã An Hồng, huyện An Dương cùng làm ca từ 13 giờ đến 17 giờ tại nhà xưởng tái chế phế liệu của Công ty. Lúc đầu, chị Hòa đứng máy, đưa các sản phẩm xốp phế liệu vào (phễu) máy tái chế tạo mút xốp EPE để nghiền, chị Xuân phụ giúp đưa nguyên liệu cho chị Hòa còn chị H đứng cuối máy cắt thành hạt nhựa, đóng gói cho vào bao. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, chị H và chị Hòa đổi chỗ cho nhau, được khoảng 05 phút thì chị Xuân đi vệ sinh, lúc này chị H đứng đầu máy, chị Hòa đứng cuối máy. Khi chị Xuân đi vào thì phát hiện chị H đã bị cuốn phần đầu vào máy nghiền nên hô chị Hoà tắt máy, chị H sau khi bị cuốn vào máy đã tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Trong nhà xưởng tái chế phế liệu có một máy nghiền phế liệu kích thước: (6,4 x 1,7) m gồm bảng điều khiển, nút dừng khẩn cấp, bộ phận nghiền, khay làm mát sản phẩm, máy cắt phế liệu. Bộ phận nghiền gồm phễu và bộ phận xay được gắn vào trục nghiền phế liệu có đường kính 0,25m hiện đã được tháo rời, bên trong bộ phận nghiền phát hiện một số mảnh xốp bám dính tạp chất màu nâu đỏ. Tại thời điểm khám nghiệm, trên thân máy có một số ốc vít bị tháo để cấp cứu di chuyển nạn nhân. Trong nhà xưởng có 01 (một) xe nâng nhãn hiệu JAC HC30, đầu xe hướng Đông Bắc, đuôi xe hướng Tây Nam. Tại thời điểm khám nghiệm, bộ phận xay và phễu của máy nghiền phế liệu đã được tháo ra và treo trên cần nâng của xe nâng. Bộ phận xay của máy nghiền có kích thước: (0,95 x 0,52)m gồm 5 lưỡi xay kim loại trên phần lưỡi bám dính một số tổ chức cơ thể. Phần phễu kích thước: (0,73 x 0,57 x 0,31) m, phía trong chân phễu có bám dính một số sản phẩm nhựa và tổ chức cơ thể.

Kết luận giám định số 978/KL-KTHS ngày 05/4/2024 của Phòng Kỹ thuật

hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị H do đa chấn thương.

Kết luận giám định số 2512/KL-KTHS ngày 15/5/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Máy tái chế phế liệu (hạt nhựa) gửi giám định hoạt động bình thường.

Tại Biên bản điều tra tai nạn lao động số 7043/BBĐT-TNLĐ ngày 27/11/2024 của Đoàn điều tra tai nạn lao động thành phố Hải Phòng kết luận: Bà Nguyễn Thị H chưa nắm vững đầy đủ kiến thức, kỹ năng về các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc; không giữ khoảng cách an toàn với bộ phận chuyển động của máy để tránh bị thương tích trong khi máy đang hoạt động. Ông Nguyễn Văn B được Giám đốc Công ty giao nhiệm vụ phụ trách an toàn kỹ thuật nhưng chưa tham mưu cho Công ty ban hành nội quy an toàn lao động, vệ sinh lao động và quy trình vận hành an toàn đối với máy, thiết bị đầy đủ, chi tiết; không có hướng dẫn cảnh báo cụ thể về các nguy cơ mất an toàn lao động và biện pháp bảo đảm an toàn đối với người lao động làm việc tại khu vực máy tái chế nhựa (trên thực tế, Công ty TNHH đóng gói Liên Tỉ đã ban hành Nội quy Công ty, thao tác vận hành máy tái chế nhựa nhưng còn thiếu nội dung quy định người vận hành phải giữ khoảng cách an toàn với bộ phận chuyển động của máy để tránh thương tích trong khi máy đang hoạt động).

Quá trình điều tra Nguyễn Văn B, khai nhận: Bằng được Công ty L ký hợp đồng lao động từ ngày 04/10/2010, chức năng nhiệm vụ là quản lý và đảm bảo an toàn lao động cho công nhân. Khi Công ty nhập máy tái chế tạo mút xốp EPE, Công ty đã có văn bản giao cho Bằng chịu trách nhiệm quản lý, phân công công việc, tập huấn, hướng dẫn đảm bảo an toàn lao động cho công nhân trong khi vận hành máy. Tuy nhiên Bằng chỉ thực hiện việc quản lý, phân công công việc mà không thực hiện việc tập huấn, hướng dẫn, đảm bảo an toàn lao động cho công nhân dẫn đến hậu quả xảy ra như trên.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSAD ngày 19/12/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" theo điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn B và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Vi phạm quy định về an toàn lao động.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là khấu trừ thu nhập và lao động công ích đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty L và Nguyễn Văn B đã bồi thường gia đình nạn nhân Nguyễn Thị H 300.000.000 đồng. Gia đình chị H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận A và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Công ty TNHH đóng gói Liên Tỉ ký hợp đồng lao động giao nhiệm vụ cho Nguyễn Văn B chịu trách nhiệm quản lý, phân công công việc và phụ trách đảm bảo an toàn lao động của Công ty. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Nguyễn Văn B đã không hướng dẫn, cảnh báo cụ thể về các nguy cơ mất an toàn lao động và biện pháp đảm bảo an toàn lao động, không tổ chức tập huấn về các kỹ năng, biện pháp để đảm bảo an toàn lao động cho công nhân trong quá trình sản xuất, dẫn đến ngày 12/3/2024 chị Nguyễn Thị H là công nhân của Công ty không giữ khoảng cách an toàn khi vận hành máy tái chế tạo mút xốp, làm phần đầu và tay bị cuốn vào máy khiến chị H bị tử vong tại chỗ (Hành vi bị cáo Nguyễn Văn B đã vi phạm khoản 4 Điều 14; khoản 7 Điều 16 Luật An toàn, vệ sinh lao động).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội *Vi phạm quy định về an toàn lao động* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự

Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của pháp luật về an toàn lao động. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Lần phạm tội này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo cùng công ty đã bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình của bị hại* nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, quá trình điều tra đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mặt khác, để xảy ra tai nạn bị hại cũng có một phần lỗi khi không giữ khoảng cách an toàn trong lúc vận hành máy nên bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về quyết định hình phạt:* Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị hại cũng có một phần lỗi khi không thực hiện đúng các thao tác trong lao động. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội được quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời cũng đủ tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Hành vi phạm tội của bị cáo có mức độ và thời điểm hiện tại bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không cần thiết khấu trừ thu nhập và thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ quy định tại khoản 3, 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Công ty L và Nguyễn Văn B đã bồi thường gia đình nạn nhân Nguyễn Thị H 300.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Trong vụ án này Nguyễn Thị T - Giám đốc Công ty L đã ký kết hợp đồng và ban hành văn bản giao cho Nguyễn Văn B chịu trách nhiệm về đảm bảo an toàn cho công nhân Công ty; đối với Gong Shi Hong (Quốc tịch Trung Quốc) chỉ được Công ty phân công phụ trách kỹ thuật của máy EPE, nên Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi vi phạm quy định về an toàn lao động.

Đối với Công ty TNHH đóng gói Liên Tỉ đã bị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính về việc *''Không tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định của pháp luật''*, theo điểm b khoản 1 Điều 25 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội Vi phạm quy định về an toàn lao động.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận A, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân phường An Hải, quận A, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự như sau:

"1. Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án".

- *Về biện pháp ngăn chặn:* Áp dụng Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận A;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận A;
- Cơ quan THAHS CAQ An Dương;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục THADS quận A;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Anh